

TÁC ĐỘNG TÂM LÝ CỦA KIỂM SÁT VIÊN ĐỐI VỚI NGƯỜI PHẠM TỘI THAM NHŨNG, CHỨC VỤ, KINH TẾ LIÊN QUAN ĐẾN CHỨC VỤ NHẪM BẢO ĐẢM HIỆU QUẢ THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG

TRẦN THỊ THANH*

Tóm tắt: Tác động tâm lý là cách thức, biện pháp Kiểm sát viên sử dụng nhằm làm thay đổi nhận thức, hành vi xử sự của người phạm tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ. Để tác động tâm lý đến người phạm tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ nhằm thu hồi tài sản tham nhũng, cần sử dụng linh hoạt các biện pháp tác động tâm lý như phương pháp truyền đạt thông tin, phương pháp thuyết phục, phương pháp đặt và thay đổi vấn đề tư duy, phương pháp giao tiếp tâm lý có điều khiển. Việc sử dụng các phương pháp tác động tâm lý của Kiểm sát viên có ý nghĩa lớn trong quá trình giải quyết vụ án hình sự nói chung và hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng nói riêng.

Từ khóa: Tội phạm tham nhũng, chức vụ, kinh tế; tác động tâm lý; thu hồi tài sản tham nhũng

Ngày nhận bài: 22/3/2024; Biên tập xong: 25/3/2024; Duyệt đăng: 25/3/2024

PSYCHOLOGICAL IMPACT OF PROSECUTORS ON OFFENDERS OF CORRUPTION, POSITIONS AND POSITION-RELATED ECONOMIC CRIMES TO ENSURE EFFECTIVE RECOVERY OF CORRUPT ASSETS

Abstract: Psychological impact is the method and measures used by Prosecutors to change the perception and behavior of people who commit crimes of corruption, positions, and economics related to positions. To psychologically influence that type of people to recover corrupt assets, it is necessary to flexibly use psychological influence measures such as methods of conveying information, methods of persuasion methods, methods of posing and changing thinking problems, methods of controlled psychological communication. The use of psychological influence methods by Prosecutors is great significance in the process of resolving criminal cases in general and in recovering corrupt assets in particular.

Keywords: Corruption, position, economic crimes; psychological impact; recover corrupt assets

Received: Mar 22nd 2024; **Editing completed:** Mar 25th 2024; **Accepted for publication:** Mar 25th 2024

1. Đặt vấn đề

Khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.” Hiện nay, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định 07 tội phạm tham nhũng gồm nội dung các điều: Điều 353. Tội tham ô tài sản; Điều 354. Tội nhận hối lộ; Điều 355. Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; Điều 356. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; Điều 357. Tội lạm quyền trong

khi thi hành công vụ; Điều 358. Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi; Điều 359. Tội giả mạo trong công tác.

Thu hồi tài sản tham nhũng là một quá trình, trong đó các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật để phát hiện, truy tìm, phong tỏa, tạm giữ, tịch thu tài sản do tham

* Email: Thanhtrantksnh@gmail.com

Tiến sĩ, Trưởng Bộ môn Tâm lý học, Khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

những mà có để sung công quỹ nhà nước hoặc trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp của tài sản. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã thể hiện rõ quan điểm “chú trọng tới các chế tài phạt tiền nhằm tăng khả năng thu hồi tài sản tham nhũng” được nêu tại Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X). Theo đó, Điều 29 của Bộ luật này quy định người phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự nếu trước khi hành vi phạm tội bị phát giác, người phạm tội tự thú, khai rõ sự việc, góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện và điều tra tội phạm, cố gắng hạn chế mức thấp nhất hậu quả của tội phạm và lập công lớn hoặc có cống hiến đặc biệt, được Nhà nước và xã hội thừa nhận. Đồng thời, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định người có hành vi tham nhũng đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, góp phần hạn chế thiệt hại, tự giác nộp lại tài sản tham nhũng, khắc phục hậu quả của hành vi tham nhũng thì được xem xét giảm hình thức kỷ luật, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hoặc miễn trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật” (khoản 4 Điều 92). Đây là cơ sở quan trọng để các Kiểm sát viên tác động đến bị can phạm tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ nhằm bảo đảm thu hồi tài sản tham nhũng khi thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp đối với loại án này.

Theo Từ điển tiếng Việt, “Tác động là làm cho đối tượng nào đó có những biến đổi nhất định”. Trong từ điển tâm lý học, A.V. Petropxki và M.G. Iarosepski đã giải thích rằng: Tác động là sự chuyển dịch có định hướng các vận động hoặc thông tin từ thành viên này đến thành viên khác tham gia tương tác. Như vậy, có thể hiểu bản chất của tác động là tạo ra sự biến đổi,

sự chuyển dịch và nó có thể diễn ra một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Tác động tâm lý là tác động giữa con người với con người, được thực hiện thông qua quá trình giao tiếp. Như vậy, tác động tâm lý là sự tác động vào tâm lý của người bị tác động, làm chuyển biến đời sống tâm lý (nhận thức, thái độ, ý chí và hành động) của họ, từ đó dẫn đến sự thay đổi hành vi của người bị tác động. Tác động tâm lý của Kiểm sát viên đối với bị can phạm tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ nhằm bảo đảm thu hồi tài sản tham nhũng là *cách thức, biện pháp mà Kiểm sát viên sử dụng để tác động lên các bị can phạm tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ một cách có mục đích, có kế hoạch nhằm điều chỉnh tâm lý và hành vi của họ để họ giao nộp tài sản do tham nhũng mà có.*

Trong bài viết này, mục đích của tác động tâm lý hướng đến việc giúp cho bị can phạm tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ hiểu được ý nghĩa của việc giao nộp tài sản và từ đó họ tự nguyện giao nộp tài sản do tham nhũng mà có. Quá trình tác động tâm lý với nhóm bị can này cần tuân thủ các nguyên tắc tác động tâm lý, đồng thời yêu cầu Kiểm sát viên phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng để quá trình tác động của hiệu quả tốt nhất.

2. Cơ sở tác động tâm lý của Kiểm sát viên đối với bị can phạm tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ

Để tác động đến tâm lý của bị can phạm tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ, cần có sự phân tích kỹ lưỡng những đặc điểm tâm lý của bị can phạm tội này, đồng thời sử dụng linh hoạt các phương pháp tác động tâm lý cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

2.1. Cơ sở về đặc điểm tâm lý của bị can phạm tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ

Tội phạm về tham nhũng, kinh tế, chức vụ là loại tội phạm ẩn, khó phát hiện, khó điều tra, thường xảy ra một thời gian dài mới bị phát hiện. Nhóm phạm tội này có nhiều đặc điểm khác so với những nhóm phạm tội khác vì tính chất đặc thù của mình.

Về nhận thức: Bị can phạm tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ là người có chức vụ, quyền hạn, có trình độ nghiệp vụ, am hiểu pháp luật về quản lý kinh tế, có nhiều mối quan hệ, có sự chuẩn bị chu đáo khi phạm tội, khi phạm tội xong chủ động xóa dấu vết, tiêu hủy chứng cứ, tẩu tán, hợp lý hóa tài sản làm cho các cơ quan chức năng gặp rất nhiều khó khăn trong việc xác định cũng như thu hồi được tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng. Một số bị can có chuyên môn nghiệp vụ cao nên thực hiện thủ đoạn che giấu tài sản rất tinh vi và đòi hỏi các cơ quan tiến hành tố tụng phải hiểu được sâu sắc về chuyên môn nghiệp vụ mới có thể tìm những sơ hở để chỉ ra những sai phạm và kết tội;

Về trạng thái tâm lý: Trạng thái cơ bản của bị can là sự căng thẳng, lo lắng vì sự việc ảnh hưởng đến gia đình, người thân, bạn bè, đồng nghiệp. Tuy nhiên, ở một số bị can khi thực hiện hành vi phạm tội thường duy trì trạng thái tâm lý thoải mái vì cho rằng những tài sản đó đều được hợp thức hóa và khó có thể phát hiện hết những hành vi, thủ đoạn phạm tội nên khá yên tâm. Một số bị can khi nhận được tiền, tài sản thì nghĩ đó là hoa hồng các bên đối tác mang tặng nên vô tư nhận, đến khi bị kết tội mới cảm thấy hối hận. Một số bị can còn chủ động tìm những chứng cứ ngoại phạm hoặc đưa ra những lập luận, lý lẽ để phản bác lại các quan điểm của Cơ

quan điều tra và Viện kiểm sát. Cũng có một số bị can có khả năng kiểm soát cảm xúc tốt, nhất là những bị can có hiểu biết pháp luật và nắm rõ pháp luật;

Về hành vi xử sự: Trước khi trở thành bị can trong vụ án tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ, các đối tượng thường có hành vi tẩu tán tài sản hoặc tiêu hủy các chứng cứ để hòng thoát tội hoặc làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ, hành vi phạm tội đã được thực hiện nhiều năm trước, các bị can có hành vi lập khống các hợp đồng, chứng từ, hóa đơn hoặc tiêu hủy tài liệu, chứng cứ để che giấu, hợp pháp hóa tiền và tài sản đã chiếm đoạt, gây nhiều khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc chứng minh hành vi chiếm đoạt của các bị can để áp dụng các biện pháp thu hồi tài sản.

Có nhiều vụ án gây thiệt hại, thất thoát số tiền, tài sản lớn của nhà nước, đến khi phát hiện, khởi tố, Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xác minh, xác định các bị can không có tài sản để áp dụng các biện pháp thu hồi tài sản. Một số bị can bị xử lý trong nhiều vụ án ở các giai đoạn khác nhau, việc thu hồi tài sản của các bị can này đã được thực hiện trong vụ án đã khởi tố trước nên vụ án sau không có tài sản để thu hồi, ảnh hưởng đến tỷ lệ thu hồi chung. Quá trình giải quyết các vụ án tham nhũng, kinh tế cho thấy công tác quản lý tài sản công chưa tốt khiến nhiều Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế có nguồn vốn sở hữu nhà nước do quản lý yếu kém, thiếu trách nhiệm, cố ý làm trái, vụ lợi cá nhân..., dẫn đến sử dụng vốn trái phép, chiếm dụng vốn, tham ô, gây thất thoát tiền và tài sản của Nhà nước. Tuy nhiên, khi phát hiện, xử lý, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa nhận được sự phối hợp tốt từ các cơ quan quản lý nhà nước, các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế trong quá trình điều tra, xác minh

nguồn gốc tài sản, chứng minh hành vi vụ lợi của các đối tượng nên việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi tài sản ngay từ giai đoạn điều tra còn gặp nhiều khó khăn. Ví dụ: Vụ án “Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng; đưa hối lộ; nhận hối lộ; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại Công ty Việt Á và một số cơ quan, địa phương; Vụ án “Tham ô tài sản; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ và Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng” xảy ra tại Học viện Quân y, Bộ Quốc phòng; Vụ án “Tham ô tài sản; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” xảy ra tại Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam; Vụ án “Thao túng thị trường chứng khoán” xảy ra tại Công ty cổ phần Tập đoàn FLC; Vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ khách sạn Tân Hoàng Minh; các vụ án liên quan đến Công ty Vạn Thịnh Phát, Công ty AIC...

2.2. Cơ sở về hệ thống phương pháp tác động tâm lý

Hệ thống phương pháp tác động tâm lý nói chung và của Kiểm sát viên nói riêng là các phương pháp tác động tâm lý mà Kiểm sát viên có thể sử dụng để tác động đến các chủ thể trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Hiện nay, có nhiều cách phân loại hệ thống tác động tâm lý được sử dụng trong giải quyết vụ án hình sự. Tác giả Đỗ Văn Thọ cho rằng, hệ thống phương pháp tác động tâm lý gồm 04 phương pháp gốc là: Phương pháp làm gương, phương pháp truyền tin, phương pháp thuyết phục và phương pháp ám thị. Từ các phương pháp gốc này, tùy vào điều kiện và trường hợp tác động tâm lý mà các chủ thể tiến hành sử dụng cho phù hợp và có hiệu quả. Đồng thời, trong quá trình sử dụng về sau này có sự phát triển

thêm một số phương pháp khác¹.

Tác giả Nguyễn Xuân Yêm khi bàn về các phương pháp tác động tâm lý trong hoạt động điều tra hình sự cũng đã chỉ ra một số phương pháp tác động như: Phương pháp thuyết phục, phương pháp truyền đạt thông tin, phương pháp hướng dẫn tư duy, phương pháp ám thị gián tiếp, phương pháp tác động tâm lý bằng gợi nhớ². Về bản chất, phương pháp gợi nhớ gần giống với phương pháp truyền đạt thông tin, bởi nhóm tác giả đã định nghĩa phương pháp gợi nhớ là phương pháp làm sống lại, xuất hiện lại trong đầu óc người bị tác động những vấn đề hay tình tiết của vụ án mà họ đã bị quên bằng cách đưa ra những thông tin có liên quan đến vấn đề đó. Như vậy, giữa hai phương pháp này có sự gần nhau về cách thức nên có thể gộp lại với nhau thành một phương pháp. Tác giả Đặng Thanh Nga trong giáo trình Tâm lý học tư pháp với tư cách chủ biên đã đề cập đến các hệ thống phương pháp tác động tâm lý sử dụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự mà các chủ thể tiến hành có thể sử dụng gồm: Phương pháp truyền đạt thông tin, phương pháp thuyết phục, phương pháp giao tiếp tâm lý có điều khiển, phương pháp đặt và thay đổi vấn đề tư duy, phương pháp ám thị gián tiếp và phương pháp mệnh lệnh³.

Như vậy, có thể thấy hệ thống các phương pháp tác động tâm lý nói chung được phân thành 06 phương pháp gồm: phương pháp truyền đạt thông tin; phương pháp thuyết phục; phương pháp giao tiếp có điều khiển; phương pháp đặt và thay đổi vấn đề tư duy; phương pháp

¹ Đỗ Văn Thọ (1993), *Tác động tâm lý trong hỏi cung bị can của Cảnh sát điều tra*, Luận văn thạc sĩ Tâm lý học.

² Nguyễn Xuân Yêm (chủ biên) (2013), *Giáo trình Tâm lý học Tư pháp*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

³ Đặng Thanh Nga (chủ biên) (2008), *Giáo trình Tâm lý học Tư pháp*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

mệnh lệnh; phương pháp ám thị gián tiếp. Việc phân chia thành các phương pháp với những nội dung và cách thức tiến hành như vậy là phù hợp để các chủ thể trực tiếp giải quyết vụ án hình sự áp dụng, trong đó có Kiểm sát viên. Khi thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, tùy vào đối tượng tác động tâm lý, thời điểm tác động tâm lý và mục đích cụ thể của từng hoạt động mà Kiểm sát viên lựa chọn và sử dụng các phương pháp tác động tâm lý phù hợp nhằm mang lại hiệu quả cao.

Căn cứ vào đặc điểm tâm lý của bị can phạm tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ, Kiểm sát viên có thể sử dụng các phương pháp như phương pháp truyền đạt thông tin, phương pháp thuyết phục, phương pháp đặt và thay đổi vấn đề tư duy, phương pháp giao tiếp có điều khiển để tác động đến tâm lý của bị can phạm tội này nhằm đảm bảo thu hồi tài sản tham nhũng.

3. Các phương pháp tác động tâm lý của Kiểm sát viên đối với bị can phạm tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ nhằm bảo đảm thu hồi tài sản do tham nhũng

3.1. Phương pháp truyền đạt thông tin

Phương pháp truyền đạt thông tin là phương pháp Kiểm sát viên sử dụng những thông tin có liên quan đến các bị can để tác động đến họ, làm thay đổi nhận thức, làm xuất hiện những cảm xúc nhất định và dẫn đến những thay đổi trong thái độ và hành vi của bị can nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động tư pháp. Nội dung của phương pháp này là sử dụng những thông tin có ý nghĩa với đối tượng làm phương tiện tác động đến tâm lý của họ để đạt những mục đích nhất định. Các thông tin này sau khi được tiếp nhận sẽ đi sâu vào các quá trình trí tuệ, làm thay đổi

nhận thức, làm xuất hiện những xúc cảm và dẫn đến những thay đổi trong thái độ và hành vi của người tiếp nhận thông tin.

Trong quá trình giải quyết vụ án tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ, việc sử dụng thông tin có ý nghĩa như các chính sách khoan hồng dành cho những người tự nguyện nộp lại tài sản do tham nhũng mà có sẽ ảnh hưởng đến hình phạt của các bị can. Điều này làm cho các bị can nhận thức rõ việc giao nộp tài sản tham nhũng, từ đó sẽ tự nguyện khắc phục hậu quả. Hơn nữa, phần lớn bị can phạm tội trong nhóm tội này có sự am hiểu sâu sắc về chuyên môn nghề nghiệp, có thủ đoạn che giấu, tẩu tán tài sản tham nhũng nên việc sử dụng chứng cứ trong đấu tranh với nhóm bị can phạm tội này là cần thiết để các bị can không thể chối cãi. Ví dụ, trong vụ án hình sự “chuyến bay giải cứu” do Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm tháng 7/2023, một số bị cáo kêu oan tại tòa và kêu oan cả từ những giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố. Tuy nhiên, để đấu tranh với các bị cáo và làm rõ hành vi vi phạm pháp luật, đòi hỏi Kiểm sát viên phải đưa ra được những căn cứ, chứng cứ thuyết phục. Đến khi xét xử phúc thẩm, những chứng cứ vật chất và tài liệu trình sát đã buộc bị cáo phải nhận tội và xin nộp lại số tiền do phạm tội mà có.

3.2. Phương pháp thuyết phục

Phương pháp thuyết phục là phương pháp Kiểm sát viên sử dụng lý lẽ để lập luận, phân tích, giải thích nhằm giúp bị can nhận thức rõ đúng, sai; phải, trái; thiệt, hơn về các vấn đề liên quan tới họ để họ thay đổi thái độ, nhận thức, quan điểm. Nội dung của phương pháp thuyết phục là đưa ra những sự kiện, những tình huống cụ thể, phân tích, giải thích giúp người bị tác động thấy rõ đúng, sai, lợi, hại, tốt, xấu... nhằm thay đổi thái độ, quan

điểm, lập trường của họ hoặc xây dựng quan điểm mới.

Để thuyết phục các bị can phạm tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ giao nộp tài sản, Kiểm sát viên có thể sử dụng hình thức thuyết phục logic và thuyết phục tình cảm. Trong đó, thuyết phục logic là hình thức thuyết phục thông qua sự phân tích, lập luận chặt chẽ để tác động vào nhận thức của bị can, từ đó dẫn đến sự thay đổi về thái độ, lập trường của họ. Thuyết phục tình cảm chủ yếu tác động vào lĩnh vực tình cảm, gọi lên những xúc cảm, tình cảm tích cực có lợi cho việc thay đổi thái độ, lập trường của bị can. Ví dụ, Kiểm sát viên có thể xoáy sâu vào mối quan hệ gia đình, vợ chồng, con cái, dòng tộc để động viên họ nhận ra lẽ phải, đồng thời tự nguyện nộp tiền do tham nhũng mà có nhằm được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm được trở về với gia đình, người thân.

Khi sử dụng phương pháp thuyết phục, Kiểm sát viên cần phải chú ý:

- Luận điểm đưa ra phải rõ ràng và có cơ sở. Sự phân tích các luận điểm đó cần có những dẫn chứng cụ thể minh họa.

- Lời nói phải ngắn gọn và có trọng tâm, không nên dài dòng, tràn lan. Ngôn ngữ và cách lập luận phải phù hợp với khả năng nhận thức của đối tượng.

- Không nên tìm mọi cách để áp đặt quan điểm của mình và chỉ tập trung phê phán đối tượng. Khi thuyết phục hay tranh luận, cần tôn trọng đối tượng bằng cách bình tĩnh lắng nghe, thừa nhận những điểm có lý trong ý kiến của họ. Làm như vậy đối tượng sẽ trở nên dễ bị thuyết phục hơn khi ta trình bày, chứng minh lẽ phải của mình.

- Cần tác động đồng thời đến cả nhận thức, tình cảm và ý chí của người bị tác động. Nhận thức là điều kiện quan trọng

để con người đi đến một quyết định, một việc làm nào đó. Tuy nhiên, chỉ có nhận thức không thôi là chưa đủ. Trong cuộc sống, nhiều người biết sai vẫn làm vì mong muốn làm theo cái đúng ở họ chưa đủ lớn, ý chí chưa đủ mạnh để từ bỏ cái sai và đi theo cái đúng. Do đó, trong thuyết phục, ngoài việc phân tích, lập luận, chứng minh cho đối tượng thấy rõ lẽ phải, con đường nên đi, ta còn cần biết gọi những tình cảm nhất định, động viên, khuyến khích họ theo ý định, kế hoạch của chủ thể tác động mong muốn.

- Ngoài ra, chủ thể tác động phải nghiên cứu, nắm vững các đặc điểm tâm lý của người bị tác động, nhất là nhận thức, quan điểm, quan niệm, niềm tin, tình cảm... chỉ phối đến sự khai báo của họ. Phải phân tích, hiểu rõ tính chất, mức độ bền vững của mỗi yếu tố chỉ phối nói trên để có sự phân tích cho phù hợp. Chủ thể tác động cần phải chuẩn bị những tri thức, kinh nghiệm, sự hiểu biết cần thiết, phù hợp với vấn đề, lĩnh vực cần phân tích, lập luận.

3.3. Phương pháp đặt và thay đổi vấn đề tư duy

Phương pháp đặt và thay đổi vấn đề tư duy là phương pháp mà Kiểm sát viên đưa ra các câu hỏi liên quan đến các tình tiết xảy ra của vụ án để kích thích, định hướng và phát triển hoặc thay đổi quá trình tư duy ở những người tham gia giải quyết vụ án hình sự đáp ứng yêu cầu, mục đích của chủ thể tác động. Bản chất của phương pháp này trong hoạt động giải quyết vụ án hình sự là việc Kiểm sát viên đặt ra nhiệm vụ định hướng, phát triển các quá trình tư duy ở người tham gia tố tụng, thông qua việc đặt ra một loạt câu hỏi chi tiết để khám phá sự hiểu rõ ràng những thông tin về vụ việc. Ví dụ, trong vụ án “chuyến bay giải cứu”, để có căn cứ buộc tội bị cáo Hưng – nguyên

Trường phòng 5, Cơ quan An ninh điều tra, Bộ Công an nhận tổng số tiền 800.000 USD cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Kiểm sát viên đã đặt những câu hỏi với bị cáo Tuấn – nguyên Phó Giám đốc Công an thành phố Hà Nội về những lần gặp gỡ, giao dịch tiền với bị cáo Hưng để làm rõ hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Hưng liên tục kêu oan, Kiểm sát viên đã có những câu hỏi xung quanh các chứng cứ mà các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập được, nhất là đoạn video liên quan đến hành vi nhận cấp khóa số tại cổng cơ quan của bị cáo Hưng. Những câu hỏi mà Kiểm sát viên đặt cho bị cáo Hưng nhằm làm rõ các tình tiết về vụ án, đồng thời là cơ sở xác định có hay không có sự gian dối trong lời khai của bị cáo. Có thể thấy, động cơ của bị cáo Hưng khi luôn phủ nhận những cáo buộc của Viện kiểm sát về việc có nhận số tiền mà bị cáo Tuấn đưa là nhằm trốn tránh trách nhiệm giao nộp tài sản. Do vậy, để thu hồi tài sản trong trường hợp này, trước hết cần có những cách thức đặt vấn đề để làm rõ sự gian dối và đưa ra những chứng cứ để cáo buộc đủ sức thuyết phục về hành vi phạm tội của bị cáo. Chỉ khi phá vỡ được thế phòng thủ của các bị cáo mới có cơ sở để thu hồi tài sản tham nhũng. Về bản chất, đây chính là nội dung của phương pháp tác động tâm lý đặt và thay đổi vấn đề tư duy.

Phương pháp đặt và thay đổi vấn đề tư duy thường được sử dụng trong những trường hợp sau đây:

- Giúp người tham gia tố tụng, đặc biệt là người làm chứng, người bị hại nhớ lại tình tiết bị quên. Trong trường hợp này, câu hỏi đặt ra nhằm tác động đến tư duy và trí nhớ của đối tượng. Câu hỏi sẽ có tác dụng tích cực hoá hoạt động trí tuệ, hoạt động trí nhớ của người cung cấp thông tin, làm xuất hiện trong đầu óc họ những

liên tưởng giữa vấn đề được nêu lên với các tình tiết liên quan, tạo khả năng nhớ lại tình tiết mà họ đã quên;

- Thay đổi thái độ, quan điểm, lập trường của đối tượng tác động. Trong trường hợp này, câu hỏi đặt ra nhằm tác động đến tư duy và từ đó ảnh hưởng đến thái độ, tình cảm của đối tượng, làm xuất hiện những thái độ và xúc cảm cần thiết;

- Đấu tranh với đối tượng có thái độ khai báo gian dối, bởi khi nói dối thì não bộ của đối tượng phải hoạt động liên tục để đối phó và che giấu sự thật. Việc sử dụng các chiến thuật hỏi sẽ làm người phạm tội lúng túng, căng thẳng và từ đó lộ ra những sơ hở.

Phương pháp đặt và thay đổi vấn đề tư duy có thể thực hiện bằng ba hình thức:

- Đặt câu hỏi về những vấn đề liên quan trực tiếp tới hoạt động phạm tội của đối tượng;

- Đặt ra các câu hỏi chi tiết, cụ thể xung quanh sự kiện, vấn đề mà họ khai báo không đúng sự thật, buộc họ phải liên tục giải quyết các nhiệm vụ của tư duy;

- Đặt câu hỏi khác với quá trình tư duy diễn ra ở đối tượng để họ phải tư duy theo hướng khác với sự chuẩn bị từ trước.

3.4. Phương pháp giao tiếp tâm lý có điều khiển

Giao tiếp là sự tiếp xúc giữa con người với con người nhằm thực hiện những mục đích nhất định. Đặc biệt, giao tiếp trong hoạt động giải quyết vụ án hình sự luôn diễn ra sự tác động qua lại giữa nhiều chủ thể, biểu hiện ở những thay đổi về xúc cảm và hành vi, ở sự đồng tình, hậu thuẫn hay mâu thuẫn, chống đối của chủ thể này đối với chủ thể khác. Chính vì vậy, trong hoạt động giải quyết vụ án hình sự, giao tiếp còn được sử dụng như một phương pháp tác động tâm lý. Trong trường hợp này, các quan hệ giao tiếp với đối tượng

tác động được chủ thể tác động thiết lập, điều khiển nhằm hướng và tăng cường sự tác động lên tâm lý của họ để đạt mục đích mong muốn.

Phương pháp giao tiếp có điều khiển là phương pháp mà Kiểm sát viên thiết lập, điều khiển và sử dụng các quan hệ giao tiếp để định hướng và tăng cường sự tác động lên tâm lý của người bị tác động nhằm đạt được mục đích mong muốn, đáp ứng yêu cầu cụ thể trong hoạt động giải quyết vụ án hình sự. Phương pháp giao tiếp có điều khiển được chủ thể sử dụng thường xuyên, rộng rãi trong các giai đoạn tố tụng nhằm xác định sự thật khách quan của vụ án.

Kiểm sát viên khi giải quyết vụ án tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ luôn có sự tiếp xúc giao tiếp với nhiều chủ thể như: Bị can, bị cáo, người làm chứng, bị hại, Điều tra viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, người bào chữa, người giám định, phiên dịch, người giám hộ. Trong mỗi quan hệ giao tiếp công vụ, Kiểm sát viên luôn phải đề ra các mục đích khi tiếp xúc tâm lý và khi tiến hành bao giờ cũng hướng đến để đạt mục đích đã đề ra. Để thu hồi tài sản trong những vụ án tham nhũng, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ, đòi hỏi Kiểm sát viên khi tiến hành các biện pháp nghiệp vụ ngoài hướng đến mục đích kiểm tra, khai thác các thông tin, chứng cứ là căn cứ buộc tội thì cũng cần có định hướng đến các chủ thể tham gia như bị can, bị cáo tự nguyện giao nộp tài sản do tham nhũng mà có nhằm được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật.

4. Kết luận

Kiểm sát viên có thể sử dụng các phương pháp tác động tâm lý đến người phạm tội nham nhữg, chức vụ, chức vụ liên quan đến kinh tế từ giai đoạn điều

tra, truy tố và xét xử nhằm giải quyết vụ án hình sự nói chung và thu hồi tài sản tham nhữg nói riêng. Kiểm sát viên khi tác động tâm lý đến người phạm tội tham nhữg, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ nhằm thu hồi tài sản cần sử dụng linh hoạt các phương pháp tác động tâm lý nêu trên. Việc sử dụng phương pháp tác động tâm lý nhằm giúp người phạm tội hiểu được ý nghĩa của việc giao nộp tài sản để họ tự nguyện giao nộp một phần hoặc toàn bộ tài sản tham nhữg. Điều này vừa có ý nghĩa đối với người phạm tội để họ được xem xét giảm trách nhiệm hình sự, vừa có ý nghĩa đối với các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thực hiện nhiệm vụ thu hồi tài sản trong khi giải quyết các vụ án liên quan đến tội phạm tham nhữg, chức vụ, kinh tế liên quan đến chức vụ theo tinh thần của Đảng và cơ quan phòng chống tham nhữg trung ương./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
2. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.
3. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014.
4. Luật Phòng, chống tham nhữg năm 2018.
5. Chu Liên Anh, *Giáo trình Tâm lý học tư pháp*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015.
6. Nguyễn Hồi Loan, Đặng Thanh Nga, *Giáo trình Tâm lý học pháp lý*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2008.
7. Đặng Thanh Nga (Chủ biên), *Giáo trình Tâm lý học tư pháp*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2008.
8. Nguyễn Xuân Yêm (Chủ biên), *Tâm lý học hình sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2013.
9. Quyết định số 03/QĐ-VKSTC ngày 29/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ban hành Quy chế tạm thời công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố.
10. Đỗ Văn Thọ (1993), *Tác động tâm lý trong hỏi cung bị can của Cảnh sát điều tra*, Luận văn thạc sĩ.